

Bản án số: 618/2023/HS-PT

Ngày 31 - 7 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán:

Ông Hoàng Văn Thành

Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 492/2023/HSPT ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Vũ Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HSST ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Vũ Thị H, sinh năm 1961; nơi cư trú Số 33 Hàng Điều, phường Cửa Đông, quận K, Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; con ông Vũ Thanh Tùng (đã chết) và bà Đỗ Thị Kim Ch (đã chết); cH1 Nguyễn Văn T và có 02 con (con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1991); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 13/10/2022, hủy bỏ tạm giữ ngày 21/10/2022; hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại không kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1960; nơi cư trú Số 28 Q, phường G, quận K, Hà Nội - vắng mặt do không triệu tập.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận K, Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận K, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị H làm giúp việc theo giờ tại nhà của bà Nguyễn Thị Tuyết H1 tại số 28 Q, quận K, Hà Nội. Quá trình dọn dẹp, H phát hiện bà H1 cất trang sức và tiền trong tủ gỗ phòng ngủ tầng 4 ngôi nhà. Ngày 10/10/2022, H đã dùng chìa khóa cổng mở được tủ gỗ lấy trộm số tiền 7.500.000 đồng (gồm 15 tờ mệnh giá 500.000 đồng). Chiều ngày 11/10/2022, với thủ đoạn tương tự H đã lấy trộm 03 chiếc nhẫn vàng có đính ngọc trai và 03 chuỗi ngọc trai của bà H1. Sau đó, H đã bán 03 chuỗi ngọc trai cho một người phụ nữ tên Hiền (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực

Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội với giá 12.000.000 đồng, sử dụng chỉ tiêu cá nhân hết. Số tài sản còn lại, H mang về cất giấu tại số 33 Hàng Điều, phường Cửa Đông, quận K, Hà Nội. Khoảng 18 giờ 25 phút ngày 12/10/2022, với thủ đoạn tương tự H đã lấy trộm 02 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng; 01 mặt dây kim loại màu vàng của bà H1 thì bị anh Điệp phát hiện là cháu của bà H1 phát hiện báo Công an phường G đến đưa H cùng tang vật về trụ sở Công an phường G giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 214/KL- HĐĐG ngày 21/10/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận K kết luận:

- 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng gắn đá, tổng trọng lượng 5,67 gram, vàng trắng tỷ lệ 57,06%, gắn 01 viên ngọc trai nuôi hình tròn kích thước 9,70 mm, cấp chất lượng AA, gắn 24 viên đá nhân tạo hình tròn kiểu kim cương kích thước 1,30 mm trị giá 4.000.000 đồng;

- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng gắn đá, tổng trọng lượng 5,73 gram, vàng màu vàng chất lượng 14k, gắn 01 viên ngọc trai nuôi hình tròn, kích thước 9,10 mm, cấp chất lượng AAA, gắn 16 viên đá nhân tạo hình tròn kiểu kim cương kích thước 1,50 mm trị giá 4.000.000 đồng;

- 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng gắn đá, tổng trọng lượng 5,79 gram, vàng trắng tỷ lệ 57,06%, gắn 01 viên ngọc trai nuôi hình tròn, kích thước 10,18 mm, cấp chất lượng AA, gắn 24 viên đá nhân tạo hình tròn kiểu kim cương kích thước 1,30 mm trị giá 4.000.000 đồng;

- 01 (một) mặt dây kim loại màu vàng gắn đá, tổng trọng lượng 4,95 gram, vàng màu vàng 14k, gắn 01 viên ngọc trai nuôi hình tròn kích thước 9,78 mm, cấp chất lượng AA, gắn 15 viên kim cương tự nhiên hình tròn kích thước 1,40 - 1,50 mm trị giá 6.000.000 đồng.

- 01 (một) đôi hoa tai kim loại màu vàng gắn đá tổng trọng lượng: 8,64 gram, vàng màu vàng chất lượng 14k, gắn 02 viên ngọc trai nuôi hình tròn, kích thước 9,44 mm và 9,58 mm cấp chất lượng AA, gắn 10 viên đá kim cương tự nhiên hình tròn kích thước 1,50 mm - 1,60 mm trị giá 7.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)

Tại Kết luận định giá tài sản số 240/ KL- HĐĐG ngày 03/12/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận K kết luận: 03 chuỗi ngọc trai dài khoảng 43cm, không rõ đặc điểm, chất lượng hiện chưa đủ căn cứ để định giá.

Ngày 12/12/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết H1 toàn bộ tài sản gồm: 03 nhẫn kim loại gắn đá; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng gắn đá; 01 đôi hoa tai kim loại màu vàng gắn đá và số tiền 7.500.000 đồng. Đối với 03 chuỗi ngọc trai không thu hồi được, ngày 12/12/2022, bà Vũ L là em gái H đã tự nguyện bồi thường cho bà H1 số tiền 68.000.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản và tiền bồi thường, bà H1 không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HSST ngày 27/2/2023 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Vũ Thị H **34 (ba mươi tư) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/3/2023, bị cáo Vũ Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, chỉ đề nghị xem xét khoản H1 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội vì bị cáo tuổi đã cao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại; kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 3 lần, tổng trị giá là 100.500.000 đồng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã hoàn trả toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại; quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu theo đó có bà nội được nhà nước trao tặng “Bà mẹ Việt Nam anh Hùng”, có chú ruột là liệt sỹ. Với các tình tiết nêu trên, xét thấy mức án 34 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; do bị cáo phạm tội nhiều lần, có lần phạm tội trên 50.000.000 đồng, theo quy định của pháp luật, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 27 đến 30 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của những người liên quan, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vũ Thị H là người giúp việc theo giờ chop gia đình bà Nguyễn Thị Tuyết H1. Trong khoảng thời gian từ ngày 10/10/2022 đến ngày 12/10/2022 tại số 28 Q, phường G, quận K, Hà Nội, Vũ Thị H đã 03 lần trộm cắp tài sản của bà H1, cụ thể : Ngày 10/10/2022, H trộm cắp số tiền 7.500.000 đồng (gồm 15 tờ mệnh giá 500.000 đồng); Chiều ngày 11/10/2022, H trộm cắp 03 chiếc nhẫn vàng có đính ngọc trai và 03 chuỗi ngọc trai tổng trị giá 80.000.000 đồng; Khoảng 18 giờ 25 phút ngày 12/10/2022, H trộm cắp 02 chiếc bông tai bằng

kim loại màu vàng; 01 mặt dây kim loại màu vàng tổng trị giá 13.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Vũ Thị H trộm cắp là 100.500.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần, tổng trị giá là 100.500.000 đồng; tài sản trộm cắp một phần đã được thu hồi trả lại cho bị hại, những tài sản không thu hồi được, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, để áp dụng hình phạt tù có thời hạn và không cho bị cáo được hưởng án treo là đúng. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội do cơ hội; tài sản chiếm đoạt bị cáo đã bồi hoàn đầy đủ cho bị hại; bị cáo là người cao tuổi; tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu, theo đó bị cáo có bà nội được Nhà nước phong tặng “Bà mẹ Việt Nam anh Hùng”, chú ruột là liệt sỹ; đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với tình tiết nêu trên, xét thấy mức án 34 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo phạm tội nhiều lần, có lần trộm cắp tài sản trị giá 80.000.000 đồng (thuộc tội nghiêm trọng); theo quy định của pháp luật, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Từ phân tích trên, cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Vũ Thị H **24** (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/10/2022 đến ngày 21/10/2022.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 31/7/2023.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND quận K, HN;
- Công an quận K, HN;
- TAND quận K, HN;
- Chi cục THADS quận K, HN;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang